

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

BẢNG TÌNH AN - KIỂM CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN HÀNG NGÀY

Thứ hai, ngày 19 tháng 5 năm 2025

I - Mâm ăn

1. Cơm trắng
2. Thịt bằm sốt nấm
3. Đậu sốt cà chua
4. Canh mướp, xương nấu bí xanh, cà rốt
5. Bánh mì kem (30gram)

II - Số lượng

SỐ TT	Khối lượng đồ dùng kỹ thuật	ĐVT	SỐ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	CHỈ CHỈ
1	Khối lớp 1-2	Suất	268	22.500	6.030.000	
2	Khối lớp 3-4-5	Suất	359	23.000	8.257.000	
	Cộng	Suất	627		14.287.000	
SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SỐ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	CHỈ CHỈ
1	Thịt nạc vai	Kg	45	185.800	8.361.000	
2	Xương ống	kg	4	82.800	331.200	
3	Đậu phụ trắng	chiếc	351	3.200	1.123.200	
4	Hành tươi	kg	1	40.000	40.000	
5	Cà chua	kg	10	20.000	200.000	
6	Bí xanh	kg	20	25.000	500.000	
7	Cà rốt	kg	2	20.000	40.000	
8	Gạo tẻ thơm loại 1	Kg	58	21.500	1.247.000	
9	Dầu ăn Neptune 2 lít	can	1	140.000	140.000	
10	Muối hạt	kg	1	6.000	6.000	
11	Vỏ chính Agromax (bầu 4,54 kg)	gói	1	42.000	42.000	
12	Nước mắm Cái Hết (1 lít chầu nhựa)	chai	1	36.400	36.400	
13	Bột canh Hải châu 200gr	Gói	4	6.000	24.000	
14	Bánh mì kem (30gram)	chiếc	627	3.500	2.194.500	
	Cộng				14.285.300	

1. Dự toán trước chuyển sang 23.5
2. Số thu 14.287.000
3. Tổng được chi (3=1+2) 14.287.23.5
4. Số đã chi trong ngày 14.285.300
5. Dư (5=3-4) 1.93.5

Kế toán

Phó HT phụ trách Bán trú

Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thảo

Nguyễn Thị Chinh



Hiệu trưởng
Nguyễn Thị Chinh